

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 504/2022/DS-PT

Ngày 27 - 12 - 2022

“V/v Tranh chấp giao dịch
dân sự về hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tạng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Đình Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09/12/2022 và ngày 27/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp dân sự giao dịch về hụi*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 347/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp Chòm X, xã Thường P, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị D: Anh Hồ Thanh H, sinh năm 1983. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 14/7/2022.

Nơi cư trú: Số, đường, khóm T, thị trấn Thường Thới T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1 Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1984.

2.2 Chị Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Ấp Chòm X, xã Thường P, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

** Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn.*

Anh H, anh C có mặt tại phiên tòa. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị D là anh Hồ Thanh H trình bày:

Năm 2018, chị D có làm chủ một số dây hụi, vợ chồng anh C và chị L tham gia ba dây hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở hụi ngày 21/01/2018 âl, hụi 1.000.000 đồng, một tháng mở hụi một lần, hoa hồng là 400.000 đồng/ 01 lần mở hụi, có 24 phần, ngày mãn hụi là ngày 21/12/2019 âl, dây hụi ngày 21/01/2018 âl vợ chồng anh C và chị L đã tham gia hai phần hụi sau:

+ Chị L tham gia một phần hụi, ngày 21/3/2018 âl chị L bỏ hụi sống (bia) số tiền 250.000 đồng, tiền hốt được 17.750.000 đồng, chị L có đóng hụi chết (châu) hụi đến ngày 21/02/2019 âl, thì chị L không đóng hụi chết nữa, chị D đóng thay cho chị L 10 lần hụi chết tính từ ngày 21/3/2019 đến ngày 21/12/2019 số tiền là 10.000.000 đồng,

+ Anh Nguyễn Chí C tham gia một phần hụi, ngày 21/10/2018 âl anh C đóng hụi sống số tiền là 200.000 đồng, hốt hụi được 20.000.000 đồng anh C đóng hụi chết đến ngày 21/02/2019 âl thì anh C không đóng hụi chết nữa, chị D đóng thay cho anh công 10 lần hụi chết tính từ ngày 21/3/2019 đến ngày 21/12/2019 số tiền là 10.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Mở hụi ngày 10/02/2018 âl, hụi 1.000.000 đồng, một tháng mở hụi một lần, hoa hồng là 400.000 đồng/01 lần mở hụi, có 21 phần, ngày mãn hụi là ngày 10/10/2019 âl, anh C tham gia một phần hụi, ngày 10/8/2018 âl anh C bỏ hụi sống số tiền 160.000 đồng, tiền hốt được 17.360.000 đồng, anh C đóng hụi chết đến ngày 10/3/2019 âl thì anh C không hụi chết, chị D đóng thay cho anh C 07 lần hụi chết tính từ ngày 10/4/2019 đến ngày 10/10/2019 số tiền là 7.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Mở hụi ngày 29/5/2018 âl, hụi 1.000.000 đồng, một tháng mở hụi một lần, hoa hồng là 400.000 đồng/01 lần mở hụi, có 19 phần, ngày mãn hụi là ngày 29/11/2019 âl, anh C tham gia một phần hụi, ngày 29/7/2019 âl anh C bỏ hụi sống số tiền 180.000 đồng, tiền hốt được 15.800.000 đồng, anh C đóng hụi chết đến ngày 29/02/2019 âl thì anh C không đóng hụi nữa, chị D đóng thay cho anh C 09 lần hụi chết tính từ ngày 29/3/2019 đến ngày 29/01/2019 số tiền là 9.000.000 đồng.

Sau đó, chị L có gửi trả cho chị được 2.500.000 đồng, nay chị yêu cầu anh Nguyễn Chí C và chị Trương Thị Mỹ L liên đới trả số tiền hụi còn nợ 33.500.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi. Đối với việc anh Nguyễn Chí C yêu cầu chị D trả 31.920.000 đồng chị D không đồng ý, vì vợ chồng anh C và chị L đã hốt hụi của chị hết rồi.

Bị đơn anh Nguyễn Chí C trình bày:

Anh C thừa nhận có tham gia chơi 03 dây hụi do chị Nguyễn Thị D làm chủ hụi, mỗi tháng anh C có đóng hụi đầy đủ, đến nay các dây hụi đã mãn nhưng anh C chưa hốt được hụi, chị D không giao tiền hụi:

+ Dây hụi thứ nhất: 1.000.000 đồng có 24 hụi viên, mở hụi lần đầu ngày 21/01/2018 âl, dây hụi này anh C đã đóng hụi sống được 14 lần, mỗi lần đóng hụi sống khoảng 840.000 đồng, tổng cộng anh C đóng hụi sống được khoảng 11.760.000 đồng.

+ Dây hụi thứ hai: 1.000.000 đồng có 21 hụi viên, mở hụi lần đầu ngày 10/02/2018 âl, dây hụi này anh C đã đóng hụi sống được 14 lần, mỗi lần đóng hụi sống khoảng 840.000 đồng, tổng cộng anh C đóng hụi sống được khoảng 11.760.000 đồng.

+ Dây hụi thứ ba: 1.000.000 đồng có 19 hụi viên, mở hụi lần đầu ngày 29/5/2018 âl, dây hụi này anh C đã đóng hụi sống được 10 lần, mỗi lần đóng hụi sống khoảng 840.000 đồng, tổng cộng anh C đóng hụi sống được khoảng 8.400.000 đồng.

Tổng cộng ba dây hụi anh C đóng hụi sống cho chị D với số tiền khoảng 31.920.000 đồng, đến nay hụi mãn mà chị D chưa cho anh C mà chị D cho rằng vợ anh (chị L) đã hốt hết hụi rồi. Anh C là người trực tiếp chơi hụi mà chị D không cho hốt, chị D dựa vào vợ chồng anh có mâu thuẫn với nhau vợ anh bỏ đi làm thuê thì chị D đổ cho vợ anh đã hốt hụi.

Do chị D không cho anh C hốt hụi nên ngày 25/3/2019 âl, anh C làm đơn thưa chị D ra C an xã Thường Phước 1 tại buổi làm việc do ông V là Phó Trưởng công an xã trực tiếp làm việc giữa anh C với chị D thì ông V yêu cầu chị D trả lại số tiền khoảng 31.920.000 đồng cho anh nhưng chị D không thống nhất (Anh V phó trưởng công an xã yêu cầu anh khởi kiện ra Tòa án dân sự đề giải quyết vì đây là tranh chấp dân sự, do anh bận công việc làm ăn không kiện được).

Nay anh C không đồng ý trả cho chị D số tiền 33.500.000 đồng. Anh C yêu cầu chị D trả số tiền anh C đã đóng hụi sống cho chị D là khoảng 31.920.000 đồng.

Bị đơn chị Trương Thị Mỹ L trình bày:

Việc chơi hụi giữa anh Nguyễn Chí C và chị Nguyễn Thị D thì chị L hoàn toàn không biết. Ngoài ra chị L không tham gia chơi hụi mà chị D làm chủ, nên việc chị D cho rằng chị L có hốt hụi là không có. Vì vậy, chị L không đồng ý trả số tiền 36.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị D. Còn việc anh C yêu cầu chị D trả số tiền 31.920.000 đồng tiền hụi thì chị L không có ý kiến.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D về việc yêu cầu anh Nguyễn Chí C và chị Trương Thị Mỹ L có trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền hụi còn nợ là: 33.500.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Chí C về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị D trả cho anh số tiền hụi còn nợ là: 31.920.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 8 năm 2022, chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Chị D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận, yêu cầu của chị D buộc anh C và chị L liên đới trả 33.500.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu của anh C.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận một phần kháng cáo của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo chị Nguyễn Thị D, năm 2018 chị D có làm chủ hụi anh Nguyễn Chí C và chị Trương Thị Mỹ L có tham gia chơi hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi mở ngày 21/01/2018 ãl: Hụi 1.000.000 đ/tháng, hụi có 24 phần, hụi huê hồng 400.000 đ/lần mở hụi, mãn hụi ngày 21/12/2019, Công chơi 01 phần, L chơi một phần.

+ Phần hụi của L, ngày 21/3/2018 L bỏ hụi 250.000 đ, hốt được 17.750.000 đồng, có đóng hụi chết đến ngày 21/02/2019 ả, ngưng không đóng nữa bà D phải đóng thay 10 lần hụi chết là 10.000.000 đồng.

+ Phần hụi của C: Ngày 21/10/2018 ả, C bỏ hụi 200.000 đ, hốt được 20.000.000 đ, có đóng hụi sống đến ngày 21/02/2019 ngưng không đóng nữa, bà D đóng thay 10 lần là 10.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 10/02/2018 ả: Hụi 1.000.000 đ/tháng, hụi huê hồng 400.000đ, hụi có 21 phần, mãn hụi ngày 10/10/2019 ả. C tham gia chơi 1 phần. Ngày 10/8/2018 ả C bỏ hụi 160.000 đ, hốt được 17.360.000 đ, có đóng hụi chết đến ngày 10/3/2019 ả ngưng. Bà D đóng thay 7 lần là 7.000.000 đ.

- Dây hụi mở ngày 29/5/2018 ả: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi huê hồng 400.000đ, hụi có 19 phần, mãn hụi ngày 29/11/2019 ả. C tham gia chơi 1 phần. Ngày 19/01/2019, C bỏ hụi 180.000 đ, hốt được 15.800.000 đ, có đóng hụi chết đến ngày 29/3/2019 ả ngưng. Bà D đóng thay 9 lần là 9.000.000 đ.

Tổng cộng anh C và chị L còn nợ 36.000.000 đồng hụi chết. Sau đó chị L có gửi tiền về đóng hụi chết được 2.500.000 đồng, còn nợ 33.500.000 đồng, nên chị D yêu cầu anh C và chị L trả 33.500.000 đồng.

[2] Anh C thống nhất có tham gia chơi hụi do bà D làm chủ. Tuy nhiên, theo anh C:

- Dây hụi ngày 21/01/2018 ả, hụi có 24 phần, anh C có đóng hụi sống được 14 lần, mỗi lần khoảng 840.000 đ, số tiền tổng cộng 11.760.000 đồng.

- Dây hụi ngày 10/02/2018 ả, hụi có 21 phần, anh C có đóng hụi sống được 14 lần, mỗi lần 840.000 đồng, tổng cộng đóng 11.70.000 đồng.

- Dây hụi ngày 29/5/2018 ả, hụi có 19 phần, anh C có đóng hụi được 10 lần, mỗi lần 8.400.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi anh C đóng hụi sống được 31.920.000 đồng, đến nay mãn hụi anh C chưa hốt hụi, nhưng chị D cho rằng chị L là vợ của anh C đã hốt xong. Anh C không đồng ý theo yêu cầu của chị D. Anh C yêu cầu chị D trả 31.920.000 đồng tiền hụi.

[3] Về phía chị L xác định là không có tham gia chơi hụi do chị D làm chủ và cũng không có hốt như chị D trình bày, nên không đồng ý trả.

[4] Xét kháng cáo của chị D yêu cầu anh C và chị L trả 33.500.000 đồng tiền hụi. Xét thấy, về phía anh C thừa nhận có tham gia chơi 03 dây hụi do chị D làm chủ. Theo các giấy hụi ngày 21/01/2018 ả, ngày 10/02/2018 ả và ngày 29/5/2018 ả đều thể hiện anh C làm người tham gia chơi hụi, các giấy

hụi không thể hiện tên chị L có tham gia chơi hụi. Chị D cho rằng chị L kêu chị D ghi tên của chị L trên giấy hụi tên là N. Chị L không thừa nhận có tham gia chơi hụi, chị D không có chứng cứ chứng minh chị L có tham gia chơi hụi và kêu chị D ghi tên của chị L trên giấy hụi tên là N và chị D cũng không có chứng cứ chứng minh là 03 phần hụi của anh C tham gia chơi hụi, chị L đã hốt hụi xong và chị D đã giao tiền 03 phần hụi cho chị L nhận.

[5] Mặt khác, theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020 chị D đều trình bày, trong 03 dây hụi anh C tham gia chơi thì anh C là người bỏ hụi sống (bia) của 03 dây hụi và là người hốt 03 dây hụi, chứ không phải chị L là người hốt 03 dây hụi của anh C tham gia chơi.

[6] Đối với lời khai của các nhân chứng chị Trương Thị Nh, chị Lý Thanh H, Tống Thị B, chị Nguyễn Thị N đều xác định anh C có tham gia chơi hụi do chị D làm chủ, nhưng khi bỏ hụi sống (bia hụi) và đóng hụi chết (châu hụi) thì chị L là vợ anh C là người đi bỏ hụi sống và đóng hụi chết. Lời khai của các nhân chứng không phù hợp với các giấy hụi ngày 21/01/2018 âl, ngày 10/02/2018 âl và ngày 29/5/2018 âl, vì các giấy hụi đều không có tên của chị L. Đồng thời, các nhân chứng chị Trương Thị K, chị H, chị B, chị Nh, chị Ng là những người có mối quan hệ bà con thân thuộc với chị D, nên lời khai của các nhân chứng không đảm bảo khách quan, không phù hợp các chứng cứ khác. Tất cả các nhân chứng cũng không trực tiếp chứng kiến việc chị D giao tiền hụi cho chị L, nên không đủ cơ sở xác định chị L có tham gia chơi hụi và đã hốt hụi các phần hụi của anh C.

Do vậy, việc chị D kháng cáo yêu cầu anh C và chị L liên đới trả tiền hụi 33.500.000 đồng là không có cơ sở.

[7] Xét kháng cáo của chị D không đồng ý trả cho anh C số tiền 31.920.000 đồng. Xét thấy, về phía anh C cho rằng 03 dây hụi, anh C đóng hụi sống được 38 lần, bình quân mỗi lần đóng 840.000 đồng x 38 lần = 31.920.000 đồng, nhưng anh C cũng không có chứng cứ chứng minh 03 dây hụi anh C đóng hụi sống được 38 lần, mỗi lần đóng 840.000 đồng thành tiền 31.920.000 đồng, nên việc anh C yêu cầu chị D trả 31.920.000 đồng là không có cơ sở.

[8] Tại bản tự khai ngày 13/12/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm chị D thừa nhận khi tham gia chơi hụi anh C có đóng hụi sống cụ thể:

- Dây hụi mở ngày 21/01/2018 âl, anh C có đóng hụi sống được 10 lần, số tiền 8.170.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 10/02/2018  , anh C c   ng hụi s ng đư c 06 lần, số tiền 4.700.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 29/5/2018  , anh C c   ng hụi s ng đư c 08 lần, số tiền 6.530.000 đồng.

Tổng cộng anh C  ng hụi s ng đư c 19.400.000 đồng.

Như vậy, chị D thừa nhận anh C c   ng hụi s ng đư c 19.400.000 đồng, nhưng chị D không c  chứng cứ chứng minh đã trả cho anh C 19.400.000 đồng. Vì thế, Hội đồng xét xử buộc chị D trả cho anh C số tiền 19.400.000 đồng là phù hợp.

[9] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp chấp nhận một phần kháng cáo của chị D là c  căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một kháng cáo của chị D, sửa bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không c  kháng cáo, kháng nghị c  hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên chị D không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ Luật Dân sự; Điều 12 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ qui định về họ, hụi, biêu, phườg; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị D.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D về việc yêu cầu anh Nguyễn Chí C và chị Trương Thị Mỹ L c  trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền hụi còn nợ là: 33.500.000 đồng.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Chí C.

Buộc chị Nguyễn Thị D trả cho anh Nguyễn Chí C số tiền hụi còn nợ là 19.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

5.1. Chị Nguyễn Thị D chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.645.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị D đã nộp là 900.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001136 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được trừ vào tiền án phí. Chị D còn phải nộp thêm là 1.745.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

5.2. Anh Nguyễn Chí C phải chịu 626.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự của anh C đã nộp là 798.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001269 ngày 23 tháng 4 năm 2020, được trừ vào tiền án phí. Anh C được nhận lại 172.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

5.3 Chị D không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Chị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của chị D là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004019 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- CCTHADS huyện Hồng Ngự;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tạng

